

BÀI 5  **GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)****I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài thơ *Giọt nước và biển lớn* với tốc độ đọc phù hợp; Biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ; Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển và chỉ ra được hành trình giọt nước đi ra biển.
2. Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Suối chảy róc rách qua khe đá*.
3. Nghe hiểu được câu chuyện *Chiếc đèn lồng*; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).
4. Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên khi khám phá những sự vật trong tự nhiên; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ**1. Kiến thức**

- GV nắm được đặc điểm VB thơ tự do (số chữ ở các dòng thơ không bằng nhau); nắm được nội dung VB *Giọt nước và biển lớn*; cách dùng từ ngữ, hình ảnh và nhịp điệu trong thơ.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Sưu tầm một số tranh ảnh giọt mưa, suối, sông, biển.
- Mẫu chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ, vở *Tập viết 2 tập hai*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS đọc một đoạn trong bài *Tết đến rồi* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một số chi tiết thú vị trong bài đọc).

ĐỌC

1. Khởi động

- Cả lớp: GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và làm việc theo cặp để nói về hành trình của giọt nước mưa khi rơi xuống.
- Cặp/ nhóm:
 - + HS làm việc theo cặp/ nhóm, từng em nói về hành trình của giọt nước mưa. GV có thể đưa một số câu hỏi gợi ý: *Em nhìn thấy những sự vật nào trong bức tranh? Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu?*
 - + Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
 - GV nhận xét chung và dẫn sang phần *Đọc*.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn VB. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
 - + GV nêu một số từ ngữ có thể khó phát âm để HS luyện đọc như *tí ta tí tách, mưa rơi, dòng suối...* GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ.
 - + GV mời 4 HS đọc nối tiếp từng khổ trong nhóm (HS1 đọc từ đầu đến *rơi rơi*, HS2 đọc đoạn tiếp theo đến *chân đôi*, HS3 đọc đoạn tiếp theo đến *mênh mông*, HS4 đọc phần còn lại.).
 - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ*.
- Luyện đọc theo nhóm:
 - + HS đọc nối tiếp từng khổ theo cặp/ nhóm (như 4 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

- HS và GV đọc cả bài thơ.
- + 1 - 2 HS đọc thành tiếng bài thơ *Giọt nước và biển lớn*.
- + HS đọc đồng thanh bài thơ.
- + GV đọc lại một lần bài thơ và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm có sử dụng phiếu BT.
- + Từng HS viết kết quả BT trên phiếu BT. Sau đó cả nhóm thống nhất kết quả chung.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: giọt nước mưa, dòng suối, bãi cỏ, đồi, sông, biển,...).

Câu 2. *Những gì góp phần tạo nên dòng suối nhỏ?*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm.
- + HS nêu câu trả lời trong nhóm. Cả nhóm thống nhất câu trả lời.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (VD: Những giọt mưa góp lại bao ngày tạo nên dòng suối nhỏ.).

Câu 3. *Những dòng sông từ đâu mà có?*

- GV có thể tổ chức cho HS trả lời câu hỏi tương tự như câu 2.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (VD: Những dòng suối nhỏ góp thành sông.).

Câu 4. *Nói về hành trình giọt nước đi ra biển.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS phân tích tranh. GV hướng dẫn luyện tập theo cặp/ nhóm dựa vào tranh.
- + Từng HS nói về hành trình giọt nước đi ra biển. Sau đó cả nhóm thống nhất kết quả chung.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (Hành trình giọt nước đi ra biển là: nhiều giọt mưa rơi xuống góp thành suối, các dòng suối gặp nhau sẽ tạo thành sông, các dòng sông đi ra biển lớn.).

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài thơ.
- HS tập đọc diễn cảm theo GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Mỗi từ dưới đây tả sự vật nào trong bài thơ? (nhỏ, lớn, mênh mông)*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm có sử dụng phiếu BT.
- + Từng HS viết kết quả BT trên phiếu BT. Sau đó cả nhóm thống nhất đáp án.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất đáp án (từ *nhỏ* tả dòng suối, từ *lớn* tả dòng sông, từ *mênh mông* tả biển).

Câu 2. *Đóng vai biển, nói lời cảm ơn giọt nước.*

- GV mời 1 - 2 HS đóng vai biển nói lời cảm ơn giọt nước (GV và cả lớp góp ý).
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm: Từng HS đóng vai biển nói lời cảm ơn giọt nước (GV động viên HS đưa ra các cách nói lời cảm ơn khác nhau.).

Lưu ý: HS có thể có các đáp án khác nhau nhưng cần đảm bảo các thông tin: lời cảm ơn ai nói với ai, khi nói lời cảm ơn thì HS cần sử dụng câu nói có từ “cảm ơn” và nói rõ lí do cảm ơn, HS cũng cần lưu ý cách xưng hô khi nói lời cảm ơn (tớ - cậu, mình - bạn,...).

TIẾT 3

KẾT NỐI RI THỨC VIẾT VỚI CUỘC SỐNG

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa S.
- + GV giới thiệu chữ viết hoa S.
- + GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa S: cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li; gồm 2 nét cong dưới và móc ngược trái nối liền với nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, cuối nét móc lượn vào trong.
- GV hướng dẫn HS quy trình viết: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong dưới lượn lên đường kẻ 6, chuyển hướng bút lượn sang trái viết tiếp nét móc ngược trái tạo vòng xoắn to, cuối nét móc lượn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 2. (Nếu có điều kiện sử dụng phần mềm máy tính, GV cho HS quan sát cách viết chữ hoa S trên màn hình.)
- GV viết mẫu chữ viết hoa S trên bảng lớp.
- GV hướng dẫn HS viết trên bảng con chữ viết hoa S. HS viết bảng con. HS và GV nhận xét.

- GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập hai*. HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS, chữa nhanh một số bài và nhận xét.

2. Viết ứng dụng

- GV trình chiếu câu ứng dụng lên màn hình hoặc viết câu ứng dụng lên bảng: *Suối chảy róc rách qua khe đá*. Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng câu ứng dụng. Cả lớp đọc đồng thanh.
- GV hướng dẫn HS quan sát câu ứng dụng; lưu ý HS chữ viết hoa, độ cao và khoảng cách của các con chữ. GV viết câu ứng dụng trên bảng lớp (trên dòng kẻ thẳng), vừa viết vừa nêu quy trình viết.
- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết*. GV nêu yêu cầu nội dung viết; lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết. HS viết vào vở.
- GV quan sát và nhận xét bài viết của HS.

TIẾT 4 NÓI VÀ NGHE

1. Nghe kể chuyện.

- Trước khi kể chuyện, GV yêu HS quan sát 4 bức tranh minh họa và đặt một số câu hỏi: *Tranh vẽ những gì? Cảnh vật trong tranh ở thời điểm nào trong ngày?*. Một số HS phát biểu ý kiến trước lớp.
- GV giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện kể về bác đom đóm già, chú ong non và bầy đom đóm nhỏ. Các em lắng nghe câu chuyện để biết chuyện gì xảy ra với các nhân vật trong câu chuyện.
- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh (cố gắng thể hiện ngữ điệu phù hợp với lời thoại của các nhân vật: giọng bác đom đóm chậm, trầm, giọng bầy đom đóm nhỏ vui vẻ, trong trẻo).

CHIẾC ĐÈN LỒNG

(1) Bác đom đóm già ngồi nhìn bầy đom đóm nhỏ tuổi rước đèn lồng làm sáng rực cả con đường. Trông chúng giống như những ngôi sao nhỏ lấp lánh.

- Ôi chào! Mình thực sự già rồi! – Bác đom đóm thở dài.

(2) Chợt bác nghe thấy tiếng khóc từ dưới bãi cỏ. Bác bay tới và nhận ra đó là chú ong non. Anh bạn nhỏ này bị lạc đường.

- Đừng quá lo lắng, ta sẽ đưa cháu về.

Bác đom đóm an ủi ong non, rồi bác thắp chiếc đèn lồng của mình lên, dắt cu cậu bay đi. Bác bay mãi, bay mãi, cuối cùng cũng đưa được ong non về bên ong mẹ.

(3) Bác đom đóm quay trở về. Nhưng chiếc đèn lồng của bác cứ tối dần, tối dần rồi tắt hẳn. Chao ôi! Tuổi già thật phiền phức! Nhưng bác thấy vui vì chút ánh sáng cuối cùng của mình thật có ích. Bác đom đóm đập nhẹ đôi cánh, chậm chạp bay trong bóng tối...

(4) Đột nhiên, có những chiếc đèn lồng lung linh tiến về phía bác:

– Bác ơi! Bác đã đưa bạn ong về nhà. Chúng cháu tới để soi đường cho bác ạ! Thì ra là bầy đom đóm nhỏ.

– Các cháu ngoan lắm! – Bác đom đóm cảm động nói. Giọt nước mắt hạnh phúc trào ra trên khuôn mặt nhăn nheo của bác.

(Theo 101 Truyện mẹ kể con nghe, NXB Văn học)

- GV hướng dẫn HS tập nói lời nhân vật bác đom đóm già và bầy đom đóm nhỏ.
- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.
- GV nêu các câu hỏi dưới mỗi tranh và mời một số HS trả lời câu hỏi.

2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV hướng dẫn cách thực hiện:
 - + Bước 1: HS làm việc cá nhân hoặc theo cặp, nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của các nhân vật (nhắc HS không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể).
 - + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (kể nối tiếp từng đoạn/ mỗi em kể 2 đoạn câu chuyện rồi góp ý cho nhau).
- Lưu ý:* Với HS chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể 1 – 2 đoạn mà HS thích hoặc nhớ nhất.
- GV động viên HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện hoặc mời 2 HS kể nối tiếp các đoạn của câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.
- GV có thể cho HS trao đổi nhóm: Nêu nhận xét về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện.

VẬN DỤNG

Kể cho người thân về bác đom đóm già trong câu chuyện *Chiếc đèn lồng*.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Các em có thể tập nói tại lớp trước (nếu có thời gian), sau đó về nhà kể cho người thân nghe về bác đom đóm.
- Các em nhớ lại nội dung câu chuyện, có thể đóng vai một bạn đom đóm nhỏ trong câu chuyện để kể về suy nghĩ, việc làm, cảm xúc của bác đom đóm.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Giọt nước và biển lớn*, các em đã:
 - + Đọc hiểu bài thơ *Giọt nước và biển lớn*.
 - + Viết đúng chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết câu ứng dụng *Suối chảy róc rách qua khe đá*.
 - + Nghe – kể câu chuyện *Chiếc đèn lồng*.
- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.